

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2023/DS-ST**

Ngày 21-4-2023

V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 6, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Bà Mai Thị M, sinh năm 1971 (có mặt)

2. Ông Lê Hữu P, sinh năm 1967 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp 8, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trịnh Văn H trình bày: Quá trình bà Mai Thị M làm chủ hụi, ông H có tham gia các dây hụi cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Mở ngày 17/6/2020 (các dây hụi đều mở ngày âm lịch), loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 kỳ, tổng cộng 25 phần, ông H tham gia 01 phần, đã đóng được 17 kỳ thì bà M tuyên bố đình hụi. Số tiền hụi bà M phải hoàn trả cho ông H là 17 lần kỳ x 5.000.000 đồng = 85.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Mở ngày 30/7/2020, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 kỳ, tổng cộng 32 phần, ông H tham gia 03 phần. Phần thứ nhất ông H hốt ở kỳ thứ 14, bà M đã chung hụi đầy đủ cho ông; 02 phần còn lại, ông H đã đóng

được 15 kỳ thì bà M tuyên bố đình hui, số tiền hui bà M phải hoàn trả cho ông H là 15 kỳ x 2.000.000 đồng x 02 phần = 60.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Mở ngày 05/02/2020, loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 kỳ, tổng cộng 38 phần, ông H tham gia 02 phần. Phần thứ nhất, ông H hót ở kỳ thứ 17, bà M đã giao đủ tiền hui; phần còn lại, ông H đã đóng được 20 kỳ thì bà M đình hui, số tiền hui bà M phải hoàn lại cho ông H là 20 kỳ x 1.000.000 đồng = 20.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà M phải hoàn lại cho ông H đối với các phần hui ông H đã góp là 165.000.000 đồng. Hai bên kết hui, đối trừ các khoản thì thống nhất bên ông P, bà M còn nợ lại ông H 122.000.000 đồng, sau khi ông H nộp đơn khởi kiện thì ông P đã trả được 21.000.000 đồng. Nay ông H yêu cầu ông P, bà M trả cho ông số tiền hui còn thiếu là 101.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Hữu P và bà Mai Thị M thống nhất trình bày: Ông P và bà M thừa nhận các dây hui ông H trình bày, tổng số phần hui, số phần hui ông H tham gia, loại hui, ngày khai hui đúng như ông H trình bày. Đến tháng 4/2022, bà M và ông P tuyên bố đình hui và có làm biên nhận còn nợ lại ông H tổng số tiền 122.000.000 đồng, đã trả được 21.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền còn nợ lại là 101.000.000 đồng. Tuy nhiên, phía bị đơn xin ông H trừ tiền hoa hồng của 01 phần hui mở ngày 17/6/2020 là 2.500.000 đồng và tiền hoa hồng dây hui mở ngày 30/7/2020 là 02 phần là 2.000.000 đồng (tổng cộng là 4.500.000 đồng). Đồng thời, ông P và bà M yêu cầu được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Tại phiên tòa, các bên đương sự thống nhất số tiền chốt lại sau khi bà M tuyên bố đình hui theo biên nhận là 122.000.000 đồng và đã trả được 21.000.000 đồng. Nay ông P và bà M thống nhất cùng có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền còn nợ lại là 101.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của các đương sự trên tinh thần tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của bị đơn về đối trừ tiền hoa hồng của các dây hui mở ngày 17/6/2020 và ngày 30/7/2020 âm lịch tổng số tiền là 4.500.000 đồng, ông H không đồng ý đối trừ, vì cho rằng khi chốt hui thì đã đối trừ tiền hoa hồng của tất cả các dây hui. Xét thấy, các dây hui mà phía bị đơn yêu cầu trừ tiền hoa hồng, khi tuyên bố đình hui thì các dây hui này chưa mãn nhưng do phía bị đơn tuyên bố đình hui là đã vi phạm nghĩa vụ giao dịch hui. Mặt khác, tại phiên tòa, các đương sự thống nhất xác định khi chốt nợ hui đã đối trừ các khoản trong quá trình giao dịch hui giữa các bên. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đối trừ tiền hoa hồng của các phần hui chưa hót khi đình hui của ông P và bà M.

[3] Ông P và bà M yêu cầu xem xét trả cho ông H mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ là không có căn cứ chấp nhận. Vì phương thức trả tiền cụ thể của các bên thuộc giai đoạn thi hành bản án có hiệu lực pháp luật và thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự.

[4] Như đã phân tích, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của H. Buộc ông P và bà M cùng có nghĩa vụ trả cho H số tiền hui còn nợ lại là 101.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P và bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của ông H được Tòa án chấp nhận. Cụ thể: $101.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.050.000 \text{ đồng}$.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn H. Buộc ông Lê Hữu P và bà Mai Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Văn H số tiền hui còn nợ lại là 101.000.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Hữu P và bà Mai Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.050.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho ông Trịnh Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.050.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp ngày 31-10-2022 theo biên lai thu số 0010780 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Minh Út